

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 29-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu.
2. Bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/TLST-HS, ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 09/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2021 và Thông báo chuyển thời gian xét xử số 148/2021/TB-TA, ngày 09 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Minh T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2001, tại huyện TP, tỉnh BÐ; nơi cư trú thôn TH 2, xã PA, huyện T.P, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ (Chết) và bà Phạm Thị Ánh T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Đức N, sinh năm 1996 (Chết).

Nơi cư trú: Thôn NT 2, xã PA, huyện TP, tỉnh BÐ.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Bùi Đức Nhân: Bà Bùi Thị P, sinh năm 1965; nơi cư trú thôn NT 2, xã PA, huyện TP, tỉnh BÐ là người trực tiếp nuôi dưỡng anh Bùi Đức N-đại diện theo pháp luật; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1980; có mặt.

2. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983; vắng mặt.

Đồng trú tại: Khu phố TV 2, thị trấn VC, huyện VC, tỉnh BD.

3. Anh Dương Minh Đ, sinh năm 1993; có mặt.

Nơi cư trú: Thôn TH 2, xã PA, huyện TP, tỉnh BD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 02 năm 2021, bị cáo Dương Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, dung tích xi lanh 109cm³, biển số 77G1-650.63 thuộc quyền sở hữu của anh Dương Minh Đ là anh ruột của bị cáo chở anh Bùi Đức N ngồi phía sau xe mô tô đi trên đường bê tông theo hướng từ thôn NT 1, xã PA, huyện TP, tỉnh BD đến nhà ở của bị cáo tại thôn TH 2, xã PA, huyện TP, tỉnh BD. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô trên đến đoạn đường thuộc thôn AH 1, xã PA, huyện TP, tỉnh BD với tốc độ khoảng 60 đến 70km/h thì cùng lúc này, anh Đặng Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại SH125I, biển số 77L1-776.08 chở vợ là chị Đặng Thị H và hai người con tham gia giao thông trên tuyến đường trên theo hướng ngược chiều. Khi bị cáo phát hiện thấy xe mô tô của anh Đặng Thanh T đang đến gần, bị cáo cho xe mô tô của bị cáo hãm phanh đột ngột nên xe mô tô do bị cáo điều khiển chạy loạng choạng sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Đặng Thanh T điều khiển. Sau khi va chạm, xe mô tô của anh Đặng Thanh T ngã tại chỗ trên phần đường bên phải theo chiều đi; xe mô tô của bị cáo điều khiển tiếp tục chạy loạng choạng một đoạn rồi ngã trên phần đường bên phải theo chiều đi trước đó. Hậu quả, anh Bùi Đức N bị thương tích được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh BD cấp cứu đến 22 giờ cùng ngày thì anh Bùi Đức N chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 51/PC09 ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BD kết luận nguyên nhân anh Bùi Đức N chết là do chấn thương sọ não.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP, tỉnh BD đã tạm giữ và xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 77G1-650.63 cho chủ sở hữu là anh Dương Minh Đ và trả lại chiếc xe mô tô biển số 77L1-776.08 cho chủ sở hữu là anh Đặng Thanh T.

Cáo trạng số 58/CT-VKS-TP ngày 25 tháng 9 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BD đã truy tố bị cáo Dương Minh T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BD đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về*

tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Minh T với mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại cơ quan điều tra, bị cáo và vợ chồng anh Đặng Thanh T, chị Đặng Thị H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do tính mạng của anh Bùi Đức Nhân bị xâm phạm. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Bùi Đức Nhân không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo Dương Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong lời luận tội Kiểm sát viên đã căn cứ vào các chứng cứ mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã thu thập và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa để xác định vào khoảng 11 giờ ngày 12 tháng 02 năm 2021, bị cáo Dương Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 77G1-650.63 có dung tích xi lanh 109cm³ chở anh Bùi Đức N ngồi phía sau. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô trên đoạn đường bê tông thuộc thôn AH 1, xã PA, huyện TP, tỉnh BD thì cùng lúc này, anh Đặng Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 77L1-776.08 chở vợ là chị Đặng Thị H và hai người con tham gia giao thông trên tuyến đường trên theo hướng ngược chiều. Khi bị cáo phát hiện thấy xe mô tô của anh Đặng Thanh T đang đến gần, bị cáo cho xe mô tô của bị cáo hãm phanh đột ngột nên xe mô tô do bị cáo điều khiển chạy loạng choạng sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô do anh Đặng Thanh T điều khiển. Sau khi va chạm, xe mô tô của anh Đặng Thanh T ngã tại chỗ trên phần đường bên phải theo chiều đi; xe mô tô của bị cáo điều khiển tiếp tục chạy loạng choạng một đoạn rồi ngã trên phần đường bên phải theo chiều đi trước đó. Hậu quả, anh Bùi Đức N bị thương tích được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh BD cấp cứu đến 22 giờ cùng ngày thì anh Bùi Đức N chết. Lời luận tội của Kiểm sát viên có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ các chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để

chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo là những chứng cứ có thật được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[3] Bị cáo Dương Minh T không tranh luận gì với Kiểm sát viên và cũng không đưa ra chứng cứ nào để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình mà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y và phù hợp với những chứng cứ khác đã được thu thập nên lời khai của bị cáo có căn cứ.

[4] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Dương Minh T là người có đủ điều kiện để nhận thức được phương tiện xe mô tô tham gia giao thông trên đường là nguồn nguy hiểm cao độ, nếu người điều khiển xe mô tô không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ sẽ gây hậu quả đối với tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Nhận thức được như vậy nhưng khi bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng chưa có giấy phép lái xe, không làm chủ được tốc độ, đi không đúng phần đường quy định. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ trên của bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng là xâm phạm đến tính mạng của anh Bùi Đức Nhân nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng của con người, là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an toàn giao thông.

[6] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện lẽ ra xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc nhưng xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do tính mạng của bị hại anh Bùi Đức N bị xâm phạm; người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật mà bị cáo đã phạm. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo

có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; giáo dục bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do tính mạng của anh Bùi Đức N bị xâm phạm. Bà Bùi Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Bùi Đức N không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Dương Minh T phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với anh Dương Minh Đ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 77G1-650.63 mà bị cáo Dương Minh T điều khiển tham gia giao thông gây tai nạn dẫn đến hậu quả anh Bùi Đức N chết. Tuy nhiên vào ngày 12 tháng 02 năm 2021, anh Dương Minh Đ để chiếc xe mô tô trên ở nhà thì bị cáo Dương Minh T tự ý lấy xe mô tô trên để tham gia giao thông; anh Dương Minh Đ không giao xe mô tô trên cho bị cáo điều khiển tham gia giao thông nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Dương Minh Đ đối với tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 264 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP, tỉnh BD không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Dương Minh Đ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Minh T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Dương Minh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29 tháng 11 năm 2021).

Giao bị cáo Dương Minh T cho Ủy ban nhân dân xã PA, huyện TP, tỉnh BD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Dương Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Dương Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Dương Minh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Bùi Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Bùi Đức N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Minh T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Dương Minh T; bà Bùi Thị P là người đại diện hợp pháp của bị hại anh Bùi Đức N; anh Đặng Thanh T, anh Dương Minh Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29 tháng 11 năm 2021). Chị Đặng Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Mậu Trần Thị Minh Thâm

Văn Công Minh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Minh

